

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

MỤC LỤC

PHẦN I: THÔNG TIN DOANH NGHIỆP	2
1. Thông tin chung về Doanh nghiệp.....	2
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
4. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.	12
5. Các yếu tố rủi ro.....	13
PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	16
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	16
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất	17
3. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	18
4. Chính sách với người lao động	19
5. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	21
6. Tình hình tài chính.....	22
7. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	23
8. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	25
PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	27
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	27
2. Tình hình tài chính.....	27
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.	31
4. Kế hoạch phát triển	31
PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	32
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	32
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty	32
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	32
PHẦN V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	34
1. Ý kiến kiểm toán.....	34
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	34

PHẦN I: THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. Thông tin chung về Doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh
Tên giao dịch quốc tế:	HOCHIMINH Museum Construction Joint Stock Company
Tên viết tắt:	HCMC.,JSC
Địa chỉ Trụ sở	381 Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại:	(084) 3.8327414 - 3.8327413 - 3.7629174
Fax:	(084) 3.8329026
Website:	http://www.hcmcc.com.vn/

Logo công ty:



Người đại diện theo pháp luật:	Phạm Minh Đức (Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị)
Vốn điều lệ đăng ký:	80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
Vốn điều lệ thực góp:	80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
Ngày trở thành công ty đại chúng:	21/06/2007
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103010768 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 02 năm 2006; mã số doanh nghiệp số 0100105077 đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 14 tháng 8 năm 2021
Ngành nghề kinh doanh chính:	Xây dựng nhà các loại, kinh doanh khách sạn, vật liệu XD...

Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

- Tiền thân của Công ty Cổ phần Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh chính là Công trường xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, được thành lập năm 1975 sau khi khánh thành Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, với tên gọi ban đầu là Công ty xây dựng 75808
- Năm 1977, Công ty được đổi tên thành Công ty Xây dựng số 3 trực thuộc Bộ Xây dựng.

- Năm 1985, Công ty vinh dự được Nhà Nước và Bộ Xây dựng giao nhiệm vụ thi công công trình viện Bảo tàng Hồ Chí Minh, nên Công ty được đổi tên thành Công ty xây dựng Viện bảo tàng Hồ Chí Minh trực thuộc Tổng Công ty xây dựng Hà Nội.
- Năm 1993, theo Nghị định 388-HĐBT của Hội Đồng Bộ Trưởng về việc thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước, Công ty đổi tên thành Công ty xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh
- Năm 2005, theo Quyết định của Bộ xây dựng, Công ty thực hiện cổ phần hoá doanh nghiệp và đổi tên thành Công ty Cổ phần Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh.
- Ngày 19/09/2005, tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Công ty chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam với tổng số cổ phần chào bán thành công là 980.000 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 10.014 đồng/ cổ phần.
- Ngày 17/11/2005, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.
- Ngày 31/10/2005, Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103010768, đăng ký lần đầu ngày 09/02/2006 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 49.000.000.000 đồng.
- Ngày 21/06/2007, Công ty Cổ phần xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng.
- Ngày 23/05/2014, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 33/2014/GCNCNP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 8.000.000 cổ phiếu (Tám triệu cổ phiếu)

Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103010768 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 02 năm 2006; mã số doanh nghiệp số 0100105077 đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 14 tháng 08 năm 2021 với vốn điều lệ thực góp là 80.000.000.000 đồng.

Các giải thưởng tiêu biểu:

Trong 41 năm qua, Cán bộ công nhân viên chức Công ty Cổ phần Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh đã được Đảng, Nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý:

- Huân chương lao động hạng ba năm 1980
- Huân chương lao động hạng hai năm 1985
- Huân chương lao động hạng nhất năm 1991
- Huân chương độc lập hạng 3 năm 2004
- Huân chương độc lập hạng nhì năm 2010.

Ngoài ra, Công ty còn được vinh dự được tặng cờ và các danh hiệu:

Năm 2004 được Thành uỷ Hà Nội tặng cờ Đảng bộ cơ sở trong sạch vững mạnh, tiêu biểu xuất sắc trong công tác xây dựng Đảng 5 năm liền (2000-2004) và được đồng chí Nguyễn Phú Trọng – Ủy viên Bộ chính trị – Bí thư thành uỷ Hà Nội đến khảo sát và động viên Đảng bộ. Năm 2006 được Chủ tịch nước tiếp và tặng quà Doanh nghiệp xuất sắc tiêu biểu nhân dịp đầu năm 2006 (trong số 33 doanh nghiệp trong cả nước). Cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của Chính phủ năm

2008 và nhiều Huân huy chương lao động cho các đơn vị và cá nhân. Được Bộ Xây dựng và Công đoàn Xây dựng Việt Nam tặng nhiều cờ đơn vị thi đua xuất sắc. Với 25 công trình đã được cấp huy chương vàng chất lượng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1 Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

- Xây dựng, thi công xây lắp
- Đầu tư bất động sản
- Kinh doanh khách sạn và văn phòng cho thuê

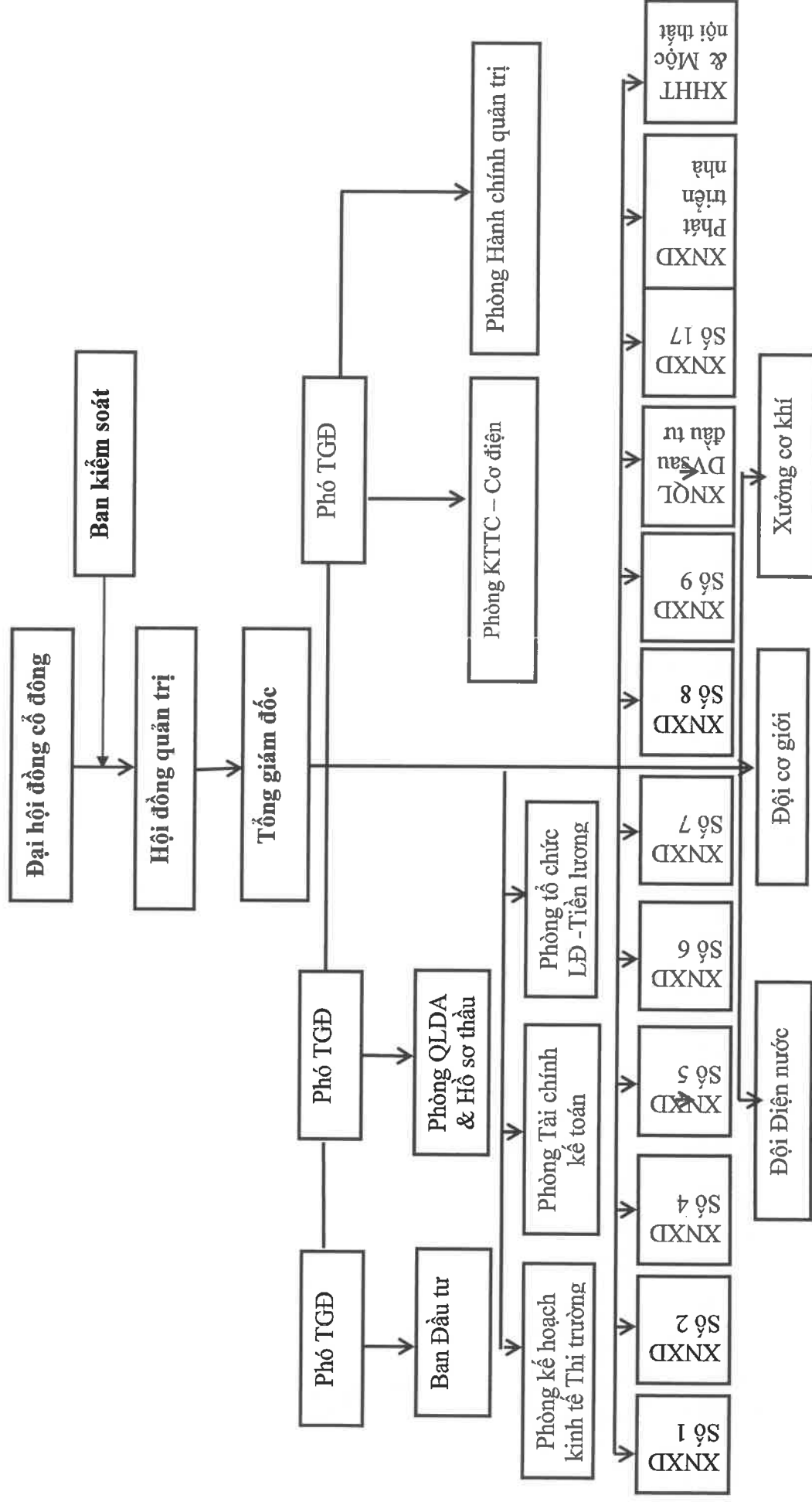
2.2 Địa bàn kinh doanh rộng khắp

HCMCC là một đơn vị thi công có uy tín trên thị trường. Đặc biệt trong lĩnh vực thi công xây lắp nhà cao tầng. HCMCC được các Chủ đầu tư đánh giá cao qua các công trình thi công.

Với cơ sở vật chất và con người ngày càng được tăng cường, bằng lao động sáng tạo của mình, HCMCC đã thi công hàng trăm công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên mọi miền đất nước từ miền bắc vào miền nam, HCMCC cũng vinh dự được nhà nước giao nhiều công trình quan trọng có ý nghĩa về Chính trị, Quân sự, Kinh tế, Quốc phòng. Phần lớn các công trình và sản phẩm xây dựng được xã hội và thị trường đánh giá cao như Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh, Hội trường Ba Đình, Trụ sở EVN tại phố Cửa Bắc, toà nhà chung cư cao tầng 219 phố Trung Kính, khu công nghiệp của Samsung tại Thái nguyên, Toà nhà chung cư N01-T2 Dự án Đoàn ngoại giao tại Xuân Đình Hà Nội, Sân bay Đà Nẵng, Sân bay Phú Bài Huế, Nhà máy Makalot Hải Dương (giai đoạn 1,2), v.v.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị Công ty



Công ty CP Xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn;
- Luật Chứng khoán và các quy định khác có liên quan;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CPXD bảo tàng Hồ Chí Minh do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, hoặc không quá 06 tháng trong trường hợp xin gia hạn thêm. ĐHĐCĐ thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và dự toán tài chính cho năm tài chính tiếp theo....

❖ **Hội đồng quản trị**

HĐQT Công ty gồm 05 thành viên do ĐHĐCĐ bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, bao gồm: Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm, thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hoạt động kinh doanh và các công việc của công ty phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

❖ **Ban Kiểm soát**

BKS là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng giám đốc. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại, BKS của Công ty gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi miễn. Nhiệm kỳ của BKS là 05 năm.

❖ **Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng giám đốc của Công ty gồm có 01 Tổng Tổng giám đốc và 3 Phó Tổng Tổng giám đốc. Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý.

Diễn giải cơ cấu quản lý

Các Phòng ban chức năng với nhiệm vụ tham mưu giúp việc Tổng giám đốc trong sản xuất kinh doanh, phải tuân thủ theo chức năng nhiệm vụ đã được phân cấp, cụ thể như sau:

- **Phòng Kế hoạch - Kinh tế thị trường**

- Soạn thảo các Hợp đồng giao nhận thầu với Chủ đầu tư hay thầu phụ. Soạn thảo Giấy giao nhiệm vụ cho đơn vị thi công sau khi có Hợp đồng với Chủ đầu tư trình Tổng giám đốc Công ty ký. Đồng thời theo dõi đơn vị thi công trong quá trình thực hiện Hợp đồng để điều chỉnh hoặc bổ sung (nếu có thay đổi thiết kế hoặc khối lượng phát sinh).
- Kiểm tra Hợp đồng mua vật tư của các đơn vị trực thuộc với khách hàng trước khi trình Tổng giám đốc Công ty ký. Kiểm tra, xử lý các tranh chấp về Hợp đồng nội bộ phát sinh giữa các đơn vị xây lắp và khôi phục vụ. Kiểm tra quyết toán của các đơn vị trực thuộc trước khi trình Tổng giám đốc Công ty duyệt.
- Phân tích khối lượng vật tư, tổng mức tiền lương theo dự toán trúng thầu, gửi Phòng TCKT để Phòng có căn cứ cấp vốn cho các đơn vị trực thuộc.
- Làm thanh lý Hợp đồng giữa Công ty với Chủ đầu tư sau khi công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng và có đầy đủ hồ sơ được Cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Tham gia cùng đơn vị tính toán điều chỉnh bổ sung đơn giá (đối với công trình có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam), xây dựng đơn giá một số công việc đặc biệt (đối với công trình trong nước).
- Kiểm tra dự toán, quyết toán của các dự án do Công ty làm Chủ đầu tư. Kết hợp cùng với các đơn vị làm thanh quyết toán công trình và thu hồi vốn tồn đọng.
- Kiểm tra tính toán xác nhận giá trị sản lượng của các đơn vị trực thuộc hàng tháng để Tổng giám đốc Công ty ký duyệt tạm ứng lương và tạm ứng tiền mua vật tư khi chưa có quyết toán A - B.
- Kết hợp cùng Phòng TCLĐ, phòng TCKT xác định tỷ lệ khoán trình Tổng giám đốc Công ty quyết định.
- Căn cứ vào tình hình SXKD của Công ty, yêu cầu của công việc từ đó đề xuất các phương án mua sắm và quản lý máy móc thiết bị, cốppha, giáo, kết hợp cùng các Phòng ban chức năng liên quan hoàn tất các thủ tục về đầu tư theo quy định của Nhà nước, trình lãnh đạo Công ty phê duyệt.
- Lập các Báo cáo về tình hình SXKD của Công ty báo cáo Lãnh đạo Công ty và Cơ quan Cấp trên. Kiểm tra việc thực hiện Quy chế Quản lý kinh tế của các đơn vị. Hàng năm

chịu trách nhiệm dự thảo tổng kết việc thực hiện Quy chế và đề ra Quy chế cho năm tiếp theo.

- **Phòng Tài chính Kế toán**

- Chủ động chuẩn bị nguồn vốn, tạo điều kiện để thực hiện Hợp đồng đã được ký kết giữa Công ty và các Chủ đầu tư. Hàng tháng căn cứ vào khối lượng của đơn vị đã thực hiện được phòng KTTC-CĐ và phòng KH-KTTT kiểm tra xác nhận để cấp phát cho vay vốn giúp đơn vị thanh toán tiền vật tư và lương theo Quy chế.
- Kiểm tra việc sử dụng vốn vay đã cấp phát cho các đơn vị đảm bảo nguồn vốn này được sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.
- Kiểm tra việc hạch toán giá thành của các đơn vị trong quá trình thi công theo đúng Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tạo điều kiện và kết hợp chặt chẽ với các đơn vị để làm tốt công tác hạch toán kế toán và kiểm toán. Nếu phát hiện có sai sót hoặc chưa hợp lý phải yêu cầu đơn vị thực hiện cho đúng.
- Kết hợp cùng phòng KH-KTTT lập kế hoạch thu hồi vốn, đôn đốc hoặc trực tiếp thu hồi vốn hàng tháng.
- Lập sổ chi tiết để theo dõi cấp vốn của từng công trình trong năm của toàn Công ty làm cơ sở báo cáo Tổng giám đốc Công ty khi cho các đơn vị vay vốn. Khi cộng dồn tiền cấp vốn xấp xỉ bằng 80% giá trị công trình thi công theo giai đoạn thì phải báo cáo Tổng giám đốc Công ty và tạm thời dừng cấp tiền để xem xét giải quyết từng công trình cụ thể trên cơ sở thực tế thi công tại công trình và hợp đồng đã ký với các Chủ đầu tư.

- **Phòng Tổ chức lao động**

- Dự thảo Hợp đồng giao nhận thi công công trình nội bộ (khi Tổng giám đốc Công ty đã quyết định tỷ lệ khoán trên cơ sở Hợp đồng được Chủ đầu tư ký kết).
- Theo dõi, kiểm tra đơn vị thực hiện Hợp đồng giao nhận thi công công trình nội bộ gồm: Kiểm tra định mức đơn giá khoán nội bộ, phân phối tiền lương, tiền thưởng cho người lao động, thực hiện các chế độ đối với người lao động theo Bộ luật lao động.
- Chuẩn bị tài liệu thanh lý Hợp đồng giao nhận thi công công trình nội bộ giữa Công ty với các đơn vị trực thuộc sau khi công trình kết thúc bàn giao đưa vào sử dụng và hồ sơ thanh quyết toán đã được Cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc ký kết Hợp đồng lao động theo đúng thẩm quyền và cam kết của người lao động đối với việc nộp thuế thu nhập cá nhân.

• Phòng Kỹ thuật thi công - Cơ điện- An toàn

- Kết hợp cùng đơn vị lập biện pháp tổ chức thi công cho các công trình theo như phân cấp quy định.
- Duyệt các biện pháp thi công cho các đơn vị trước khi công trình khởi công xây dựng.
- Kiểm tra tính toán khối lượng dự kiến thực hiện và khối lượng đã thực hiện hàng tháng của các Đội, Xưởng trực thuộc để Tổng giám đốc Công ty có cơ sở xem xét cho các đơn vị vay lương hàng tháng.
- Quan hệ với Chủ đầu tư và đơn vị thiết kế để giải quyết những vướng mắc về kỹ thuật, chất lượng, thay đổi thiết kế trong quá trình thi công.
- Kiểm tra hoặc kết hợp với các đơn vị làm các hồ sơ hoàn công, hồ sơ chất lượng theo quy định hiện hành của Nhà nước sau khi kết thúc công việc và bàn giao công trình đưa vào sử dụng.
- Kiểm tra, giám sát và quản lý chất lượng, kỹ - mỹ thuật của công trình thi công chất lượng các công trình thi công.

Bộ phận Cơ điện trực thuộc Phòng KTTC-CĐ

- Kiểm tra giám sát việc sử dụng máy móc thiết bị thi công của Công ty cho các đơn vị thuê trên cơ sở Hợp đồng ký kết giữa Công ty với đơn vị hoặc giữa các đơn vị với nhau đảm bảo an toàn và có hiệu quả.
- Kiểm tra, giám sát chất lượng, tính toán khối lượng phần điện nước các công trình thi công.
- Kiểm tra công tác điện nước dự kiến thực hiện và khối lượng đã thực hiện hàng tháng của các Đội trực thuộc để làm cơ sở cho Tổng giám đốc Công ty xem xét ứng vốn cho mua vật tư và tiền lương cho đơn vị.
- Đôn đốc Đội máy điện nước làm thanh lý Hợp đồng thuê máy và thu tiền thanh toán của bên thuê nộp cho phòng TCKT Công ty.
- Cùng các Phòng có liên quan hoàn tất các hồ sơ đầu tư mua sắm máy móc thiết bị của Công ty.

Bộ phận an toàn trực thuộc Phòng KTTC-CĐ

- Kiểm tra hướng dẫn công tác an toàn lao động theo quy định của Cấp trên và Công ty.
- Quan hệ với Bên A để giải quyết vướng mắc về công tác an toàn trong quá trình thi công.
- Giải quyết mọi công việc có liên quan đến công tác an toàn lao động. Nếu xảy ra mất an toàn lao động phải báo cáo Cấp có thẩm quyền và tham gia giải quyết khắc phục hậu quả.

- **Phòng Quản lý dự án và hồ sơ thầu**

- Tiếp nhận mọi thông tin có liên quan đến khai thác việc làm của tất cả cán bộ CNV và các đơn vị, tổng hợp thông tin báo cáo Tổng giám đốc Công ty xem xét quyết định.
- Công tác đăng ký và quản lý hồ sơ đăng ký dự thầu:
 - + Làm thủ tục và đăng ký dự thầu các công trình với Chủ đầu tư khi có nhu cầu về hồ sơ đăng ký dự thầu.
 - + Làm thủ tục đăng ký với Cơ quan cấp trên trong trường hợp lấy hồ sơ đăng ký dự thầu của Cơ quan cấp trên.
- Công tác làm Hồ sơ thầu:
 - + Sau khi tiếp nhận thông tin về dự án. Đơn vị làm giấy đề nghị tham gia đấu thầu để phòng QLDA&HST tổng hợp thông tin và báo cáo Tổng giám đốc.
 - + Phòng QLDA&HST viết giấy giới thiệu để mua hồ sơ thầu.
 - + Sau khi mua hồ sơ mời thầu phòng QLDA&HST tổng hợp thông tin về gói thầu, lập đề cương hồ sơ dự thầu và báo cáo Tổng giám đốc.
 - + Các đơn vị phối hợp cùng phòng QLDA&HST triển khai làm hồ sơ thông qua đề cương dự thầu.
 - + Tất cả các hồ sơ dự thầu sau khi nộp đấu thầu phải gửi 1 bộ sao về phòng QLDA&HST (kèm theo file mềm nếu đơn vị tự thực hiện).
 - + Trường hợp dự án do đơn vị tự tìm kiếm và có khả năng tự triển khai, thực hiện hồ sơ thầu thì trước khi nộp thầu đơn vị phải thông qua phòng QLDA&HST làm bước kiểm soát cuối cùng để trình ký Tổng giám đốc và đóng thầu.
- Phòng QLDA&HST có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ thầu của các đơn vị.
- Khi tham gia những dự án có quy mô lớn, tính phức tạp cần huy động đủ nhân lực có kinh nghiệm từ các đơn vị trực thuộc Công ty tham gia, Phòng có phương án đề xuất để lãnh đạo Công ty xem xét và quyết định.

- **Ban đầu tư**

- Ban Đầu tư có chức năng tham mưu, giúp Tổng giám đốc Công ty quản lý, thực hiện các dự án do Công ty làm chủ đầu tư. Tìm kiếm các đối tác để thực hiện các dự án đầu tư mới.
- Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, triển khai một số công tác liên quan đến dự án đầu tư. Là đầu mối đại diện Chủ đầu tư, phối hợp với các phòng ban, bộ phận khác trong

Công ty thực hiện đúng theo các quy định của Nhà nước, của ngành, của cấp trên về quản lý dự án đầu tư.

- Thiết kế điều chỉnh một số hạng mục của dự án theo chỉ đạo của Tổng giám đốc. Chủ trì, phối hợp với các bộ phận chuyên môn thẩm định hồ sơ thiết kế, trình Chủ đầu tư phê duyệt. Giải thích, làm rõ, bổ sung, tài liệu thiết kế trong quá trình thi công.
- Theo dõi, tham gia giám sát và phối hợp giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.
- Tiếp nhận, phối hợp xử lý các hồ sơ sửa đổi căn hộ của khách hàng mua nhà.

• **Các đơn vị trực thuộc**

- Xí nghiệp xây dựng Số 1
- Xí nghiệp xây dựng Số 2
- Xí nghiệp xây dựng Số 4
- Xí nghiệp xây dựng Số 5
- Xí nghiệp xây dựng Số 6
- Xí nghiệp xây dựng Số 7
- Xí nghiệp xây dựng Số 8
- Xí nghiệp xây dựng Số 9
- Xí nghiệp xây dựng Số 17
- Xí nghiệp Quản lý và Dịch vụ sau đầu tư
- Xí nghiệp phát triển nhà
- Xí nghiệp HT & Mộc nội thất
- Đội Điện nước
- Đội Cơ giới
- Xưởng cơ khí

Xí nghiệp và các đội là những đơn vị phụ thuộc trực thuộc Công ty, được Công ty giao việc (Theo Hợp đồng giao nhận thi công công trình nội bộ và Giấy giao nhiệm vụ). Đơn vị được giao việc phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tài chính như đã ghi trong Hợp đồng giao nhận thi công công trình nội bộ. Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm toàn diện trước Tổng giám đốc Công ty và trước Pháp luật về việc thực hiện hợp đồng thi công với Chủ đầu tư cũng như nghĩa vụ thanh toán, thanh lý Hợp đồng mua bán vật tư với khách hàng. Các đơn vị trực thuộc Công ty

đều là những chủ thể độc lập phải nghiêm chỉnh chấp hành, thực hiện theo sự điều chỉnh của hệ thống Pháp luật và chịu trách nhiệm trước Pháp luật khi có sai phạm xảy ra.

4. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

Căn cứ vào tình hình kinh doanh hiện tại và dự kiến tình hình thị trường trong những năm tiếp theo, Công ty cổ phần Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh xây dựng chiến lược và phát triển sản xuất kinh doanh theo hướng:

- Lấy xây lắp làm trọng tâm vì xây lắp là thế mạnh của Công ty, đối với lĩnh vực xây lắp công ty sẽ đầu tư hơn nữa về con người để nhận thầu những dự án tổng thầu EPC có giá trị sản lượng lớn hơn 500 tỷ đồng, Công ty vẫn tiếp tục đầu tư thiết bị hiện đại phục vụ thi công xây lắp nhà có số lượng tầng từ 40 trở lên. Từ nhiều năm nay, Công ty đã thi công nhiều công trình nhà xưởng với các đối tác nước ngoài và được khách hàng hết sức hài lòng về tiến độ, chất lượng do vậy Công ty sẽ tiếp tục duy trì và mở rộng phát triển với những khách hàng này, đặc biệt là với các nhà đầu tư đến từ Đài Loan, Nhật Bản. Xây dựng phát triển Công ty thành một thương hiệu Nhà thầu mạnh có uy tín trong lĩnh vực xây lắp trên thị trường.
- Đối với lĩnh vực kinh doanh dự án và bất động sản: Hiện công ty đang liên kết với Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản TTT thực hiện dự án: Dự án đầu tư xây dựng Dự án Khu nhà ở liền kề để bán, siêu thị, nhà hàng ăn uống và trường mầm non TTT tại xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên với quy mô 5,86 ha sau mở rộng. Dự án cụm Công nghiệp huyện Kim Động tỉnh Hưng yên.
- Đối với việc kinh doanh văn phòng cho thuê: Tại tòa nhà 249A Thụy Khuê và 381 Đội Cấn duy trì số khách hàng tương đối ổn định với mật độ lấp đầy đạt xấp xỉ 95%. Công ty cũng đã xây dựng kế hoạch đào tạo con người, ngày càng hoàn thiện chất lượng dịch vụ để thu hút lượng khách thuê văn phòng lâu dài và ổn định tại những dự án kinh doanh của mình.

5. Các yếu tố rủi ro

5.1 Các yếu tố rủi ro từ bối cảnh kinh tế

Hoạt động chính trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh bất động sản, văn phòng cho thuê. Vì vậy những biến động của nền kinh tế và sự thay đổi của các chính sách kinh tế vĩ mô, vĩ mô của Nhà Nước có tác động không nhỏ tới hoạt động của công ty. Kinh tế càng phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định, sức mua gia tăng sẽ kéo theo nhu cầu xây dựng hạ tầng, nhà ở và trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh ngày càng nhiều, qua đó đẩy mạnh cầu về sản phẩm thi công công trình, đem lại cơ hội phát triển và thị phần tiêu thụ cho công ty. Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút, diễn biến phức tạp của dịch bệnh cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, vô hình chung sẽ tác động ngược lại đến sự phát triển của ngành xây dựng nói chung và của công ty nói riêng.

5.1.1 Rủi ro lạm phát và cân đối dòng tiền

Khi lạm phát cao xảy ra trong nền kinh tế, do tác động dây chuyền giữa các doanh nghiệp, số nợ phải thu, đặc biệt là nợ phải thu khó đòi tăng lên, mất cân đối tạm thời rất dễ chuyển thành mất cân đối dài hạn gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động của công ty nói riêng và các doanh nghiệp khách nói chung.

Mức lạm phát thấp và kéo dài cũng ảnh hưởng về sức cầu của nền kinh tế, giảm sức mua của người tiêu dùng tác động không nhỏ đến hoạt động đầu tư bất động sản của công ty, thêm vào đó, mức lạm phát thấp có thể dẫn đến khó khăn trong việc thu ngân sách kéo theo giảm chi ngân sách làm trực tiếp tác động đến các công trình, dự án sử dụng nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước do công ty thực hiện.

Có thể nói, Công ty luôn phải đối mặt với trường hợp xảy ra mất cân đối tạm thời do việc thu hồi các khoản nợ phải thu không phải lúc nào cũng đúng kế hoạch; Mất cân đối tạm thời về dòng tiền công ty có thể khắc phục được bằng nhiều biện pháp và thường không có hậu quả xảy ra.

5.1.2 Rủi ro lãi suất

Để phục vụ kinh doanh, đầu tư, công ty cũng như các doanh nghiệp khác đều phải sử dụng vốn vay. Do đó, lãi suất tiền vay – chi phí sử dụng vốn – trở thành bộ phận cấu thành quan trọng trong chi phí sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty. Khi lập kế hoạch kinh doanh cho các công trình xây lắp và dự án đầu tư, lãi suất tiền vay chỉ là dự tính tại thời điểm lập kế hoạch. Mặc dù công ty luôn có các khoản dự phòng phí bao gồm cả dự phòng thay đổi lãi suất, song có rất nhiều nhân tố nằm ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp tác động đến lãi suất tiền vay dẫn đến trường hợp chi phí lãi vay vượt khỏi mức dự tính, đặc biệt khi lạm phát xảy ra, lãi suất tiền vay tăng đột biến. Do đó, những tính toán, dự kiến trong kế hoạch kinh doanh, đầu tư có thể bị đảo lộn.

5.1.3 *Rủi ro về tỷ giá hối đoái*

Mặc dù thị trường chủ yếu của công ty là thị trường trọng nước, tuy nhiên vẫn không tránh khỏi tác động của rủi ro tỷ giá. Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng làm cho đồng nội tệ bị mất giá. Rủi ro về tỷ giá đối với công ty có thể xảy ra là do thực hiện các công trình sử dụng nguồn vốn từ nước ngoài hay do phải nhập vật liệu và thiết bị từ nước ngoài về để phục vụ thi công công trình. Đây là rủi ro bất khả kháng của các doanh nghiệp trong một nền kinh tế nhập siêu với tỷ lệ lớn.

5.2 *Rủi ro đặc thù của Doanh nghiệp*

5.2.1 *Rủi ro hoạt động nghiệm thu, quyết toán công trình*

Đặc thù của ngành xây dựng và nhất là trong hoạt động thi công công trình là việc thi công trong thời gian dài, việc nghiệm thu, quyết toán, bàn giao thường bị kéo dài, trong khi chủ đầu tư nhiều khi lập dự toán thiếu tương xứng với công trình, giải ngân chậm trễ, ảnh hưởng không ít đến tiến độ thanh quyết toán, dẫn tới không phản ánh đúng hiệu quả kinh doanh cũng như kết quả doanh thu, lợi nhuận của công ty giữa các quý và các năm tài chính. Vì vậy, công ty thực hiện biện pháp tập trung đẩy nhanh tiến độ công trình, tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn, thi công đến đâu nghiệm thu ngay đến đó.

5.2.2 *Rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào*

Với đặc thù của một đơn vị thi công xây lắp, chi phí nguyên, nhiên vật liệu của công ty chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi phí. Tuy nhiên, nguồn nguyên nhiên vật liệu hiện nay công ty sử dụng chịu khá nhiều ảnh hưởng của sự biến động của giá cả nhiên liệu trong nước và thế giới, giá cả các loại vật liệu xây dựng như gạch, xi măng, sắt thép, máy thi công, ... đều có xu hướng ngày càng tăng do đó tác động không nhỏ đến tình hình và kết quả kinh doanh của công ty. Xác định được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này, công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tạo sự ổn định cho nguồn nguyên nhiên vật liệu như việc ký kết các hợp đồng xây lắp có điều chỉnh giá trong những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động, ký các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu dài hạn và tạo dựng mối quan hệ làm ăn uy tín, bền vững với các nhà cung cấp, ... nhằm hạn chế tối đa rủi ro này.

5.2.3 *Rủi ro về thị trường và cạnh tranh*

Thị trường xây dựng phụ thuộc nhiều vào kế hoạch đầu tư, khối lượng và tiến độ thi công các công trình, trong khi đó số lượng doanh nghiệp tham gia kinh doanh trong lĩnh vực này ngày càng nhiều đem lại sự cạnh tranh gay gắt trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Cạnh tranh một mặt không thể tránh khỏi áp lực phải hạ giá thi công, doanh số và lợi nhuận, mặt khác lại đòi hỏi các doanh nghiệp xây dựng phải có giải pháp hợp lý để tiếp cận thị trường, duy trì và gia tăng thị phần tiêu thụ nhưng đồng thời vẫn phải đảm bảo được chất lượng và tiến độ bàn giao thành phẩm.

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của công ty hiện nay là hoạt động xây lắp, cung cấp các dịch vụ liên quan tới xây dựng

✓ *Hoạt động xây lắp, dịch vụ liên quan tới xây dựng*

Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông,

Lắp đặt các thiết bị cơ điện, hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, điều hoà không khí và các hệ thống xây dựng khác.

Phá dỡ các công trình kiến trúc, giải toả mặt bằng xây dựng.

✓ *Hoạt động kinh doanh bất động sản*

Đầu tư kinh doanh phát triển nhà.

Đầu tư, kinh doanh du lịch: Du lịch sinh thái, khách sạn, và lữ hành.

Hoạt động xây lắp được xác định là lĩnh vực kinh doanh thế mạnh của Công ty, bao gồm 2 mảng là xây dựng dân dụng và công nghiệp. Doanh thu từ hoạt động xây lắp chiếm từ 75%- 96% doanh thu của Công ty trong những năm vừa qua. Công ty thực hiện xây dựng các công trình theo yêu cầu của chủ đầu tư được thể hiện bằng các hợp đồng kinh tế ký kết với khách hàng. Nhờ uy tín có được trong hoạt động xây lắp, đối tượng khách hàng của Công ty rất đa dạng, không chỉ bao gồm các đối tác trong nước mà còn có cả những đối tác nước ngoài. Với kinh nghiệm lâu năm trong hoạt động xây lắp, Công ty cũng thi công nhiều loại công trình, từ các công trình trường học bệnh viện, đến các công trình đường nội bộ khu công nghiệp, nhà xưởng, nhà cao tầng...

Đối với các dự án Công ty làm tổng thầu EPC hoặc chìa khóa trao tay, trước khi thực hiện các dự án đầu tư, Công ty tiến hành tìm hiểu nhu cầu của các khách hàng, trên cơ sở đó tiến hành nghiên cứu, thiết kế nhằm đưa ra các sản phẩm chất lượng cao đáp ứng được nhu cầu của khách hàng. Với kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực xây lắp, đội ngũ tư vấn thiết kế của Công ty có thể tự đảm nhận khâu thiết kế hoặc hợp tác với các Công ty tư vấn thiết kế đưa ra sản phẩm. Trong suốt quá trình thi công dự án, Công ty thực hiện tuân thủ đúng quy trình kiểm tra giám sát quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001-2000.

Một số công trình xây lắp tiêu biểu Công ty thực hiện trong những năm gần đây là: Hội trường Ba Đình mới, Trụ sở Kho bạc Ba Đình, Nhà làm việc văn phòng Trung ương Đảng, Đại học Thủy lợi - Hưng Yên, Trụ sở tòa nhà văn phòng Tổng công ty Điện lực Việt Nam EVN, khoa điều trị Bệnh viện Hữu nghị Việt Xô, Một số hạng mục nhà xưởng Samsung Bắc Ninh, Samsung Thái Nguyên. Tòa Nhà số 219 Trung Kính. Tòa Nhà số 378 Phố Minh Khai -Hà Nội. Khu biệt thự của PVI tại khu đô thị Tây Hồ tây. Tòa nhà chung cư PCC1 Thanh Xuân- địa chỉ 44

phố Triều Khúc- Thanh Xuân Hà Nội, Tòa nhà chung cư HUD số 4 Nguyễn Thiện Thuật - Thành phố Nha Trang, Sân bay Phú Bài Huế, Bệnh viện đa khoa Cần Thơ, Trụ sở Văn phòng Đảng tại Thành phố Hồ Chí Minh ...

Bên cạnh hoạt động xây lắp, Công ty cũng hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, đứng ra làm chủ đầu tư các dự án xây dựng và bán cho khách hàng những căn hộ cao cấp, các văn phòng làm việc cho thuê hiện đại nằm trong tổng thể kiến trúc được quy hoạch đồng bộ như: Tòa nhà văn phòng và chung cư tại 249A Thụy Khuê, Tòa nhà 143 Đốc Ngữ, Tòa nhà Văn phòng và nhà làm việc tại 27/379 Đội Cấn, Tòa nhà N01-T2 Đoàn Ngoại Giao...

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng : Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020, 2021

Đơn vị: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng, giảm năm 2021/2020
1	Giá trị sản lượng	513.700.000.000	675.492.000.000	+31,49%
1	Tổng giá trị tài sản	1.176.021.133.303	1.095.288.104.045	-6,9%
2	Vốn chủ sở hữu	374.048.321.827	391.313.063.263	+4,6%
3	Doanh thu thuần	720.360.734.758	645.863.007.364	-10,4%
4	Doanh thu tài chính	4.896.240.978	10.978.138.307	+124,4%
6	Chi phí tài chính	2.844.547.643	1.676.836.459	-58,9%
7	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	7.641.364.807	10.386.809.347	+35,9%
8	Lợi nhuận khác	31.668.568.369	31.799.545.835	+0,4%
9	Lợi nhuận trước thuế	39.309.933.176	42.186.355.182	+7,31%
10	Lợi nhuận sau thuế	31.200.314.885	33.508.779.222	+7,39%
11	Cổ tức	15%	10-15%	
12	Giá trị sổ sách	46.756	48.914	+4,61%

3. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

3.1 Vị thế của công ty trong ngành

Qua nhiều năm xây dựng và phát triển, Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong công tác xây dựng các công trình công cộng và nhà ở. Uy tín của Công ty ngày càng được nâng cao và khẳng định.

Hiện nay, Công ty CP Xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh là một trong những Công ty có hiệu quả hoạt động cao của Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội trong các lĩnh vực xây lắp các công trình đặc biệt là các công trình dân dụng và các công trình công nghiệp.

Trong các năm qua, Công ty được các ngành chức năng đánh giá tốt về việc thi công, công trình đạt chất lượng. Nhiều công trình của công ty thực hiện đã đi vào khai thác và đạt hiệu quả cao. Công ty đã được nhận 25 Huy chương vàng chất lượng cho các công trình như: công trình Nhà điều hành sản xuất Tổng công ty Điện lực Việt Nam, công trình Tòa nhà căn hộ Garden Suits, công trình Nhà văn phòng 273 Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội, công trình Nhà làm việc Tỉnh ủy Vĩnh Phúc, Cải tạo mở rộng nhà trung tâm kỹ thuật cao 6 tầng – Bệnh viện Hữu Nghị, Trung tâm sản xuất phần mềm, đào tạo nguồn nhân lực phần mềm FPT, Nhà làm việc và văn phòng cho thuê số 381 Đội Cấn – Hà Nội...

Một lợi thế cạnh tranh quan trọng của Công ty là máy móc thiết bị công nghệ hiện đại, đặc biệt là dàn thiết bị nâng hạ mới được đầu tư và được nhập khẩu từ các hãng nước ngoài uy tín. Nguồn nhân lực của Công ty có chất lượng cao, đội ngũ cán bộ kỹ sư, nhân viên có trình độ đại học trở lên chiếm 66% tổng số nhân viên toàn Công ty. Ngoài ra, với lợi thế cạnh tranh là doanh nghiệp được thành lập lâu đời (từ năm 1973), Công ty là nhà thầu chính của nhiều công trình lớn của Quốc gia mang ý nghĩa chính trị và văn hóa như: Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh, Khu nhà ở Hội đồng bộ trưởng, Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại Hà Nội, Trụ sở Công ty tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam, Artexport Building 31-33 Ngô Quyền Hà Nội, Trung tâm thương mại và văn phòng cho thuê 191 Bà Triệu Hà Nội, Tổ hợp khách sạn 5 sao, văn phòng và nhà ở cao cấp CROWN Plaza, Trung tâm hội nghị Quốc gia, Trung tâm thương mại vật liệu xây dựng và trang thiết bị nội thất Mê Linh Plaza – Vĩnh Phúc, Tòa nhà trụ sở Tổng công ty điện lực Hà Nội EVN, Hội trường Ba Đình mới; v.v.

Trong những năm qua bên cạnh sự tăng trưởng ổn định trong lĩnh vực nhận thầu thi công xây lắp các công trình, Công ty đã triển khai thêm lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản, xây dựng các dự án chung cư hiện đại kết hợp với văn phòng cho thuê tại những vị trí trung tâm của Hà Nội như các dự án Khu dịch vụ công cộng Văn phòng làm việc và Nhà ở 249A Thụy Khuê, dự án Khối nhà làm việc và văn phòng cho thuê tại số 381 Đội Cấn. Đây là lĩnh vực mang lại tỷ suất lợi nhuận cao cũng như góp phần đa dạng hóa hoạt động của Công ty.

3.2 Triển vọng phát triển

Sự tăng trưởng nhanh và ổn định của nền kinh tế Việt Nam trong các năm vừa qua đã giúp cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản, khu đô thị cũng phát triển. Kinh tế phát triển thu hút sự tham gia của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đặc biệt, Hà Nội là một trong những trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước, là nơi thu hút lao động ở các tỉnh và lao động nước ngoài. Nhu cầu về nhà ở, văn phòng cho thuê ngày càng tăng. Tuy những tháng đầu năm của năm 2020 có bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nhưng hy vọng dịch bệnh sẽ sớm đi nhanh và sẽ mở ra một thị trường rộng lớn, có nhiều triển vọng phát triển cho các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản, khu đô thị.

Bên cạnh đó, nhu cầu nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội, nhà giá rẻ cho các đối tượng ưu tiên trong xã hội như công chức nhà nước chưa có thu nhập ổn định, người có thu nhập thấp... tại nước ta ngày một tăng cao. Kế hoạch dài hạn giai đoạn từ 2016-2020 của UBND Thành phố Hà Nội, dựa trên nhu cầu thực tế về nhà ở xã hội là 6.023.000m², tăng gần 50% so với dự kiến (4.023.000m²), đã thông báo các dự án Phát triển nhà ở xã hội dự kiến đến năm 2020, có 22 dự án với tổng diện tích sàn khoảng 3.124.000m², ước tính đạt 52% nhu cầu thực tế, và đạt 78% so với mục tiêu Chương trình phát triển nhà ở Thành phố đề ra.

Với nhu cầu xây dựng của các tỉnh thành trong cả nước, tiềm năng phát triển của lĩnh vực xây lắp và kinh doanh bất động sản của Công ty là rất khả quan.

4. Chính sách với người lao động

4.1. Cơ cấu lao động

a. Danh sách Ban Tổng giám đốc của Công ty năm 2021

Bảng - Danh sách Ban điều hành công ty tại ngày 31/12/2021

STT	Họ và tên	Chức vụ
2.	Ông Đỗ Việt Thi	Tổng giám đốc
3.	Ông Đoàn Văn Khang	Phó Tổng giám đốc
2.	Ông Nguyễn Hải Long	Phó Tổng giám đốc
4.	Ông Nguyễn Đăng Tuấn	Phó Tổng giám đốc

b. Cơ cấu lao động

Bảng - Cơ cấu lao động Công ty tại ngày 31/12/2021

Chỉ tiêu	Số lượng (Người)	Tỷ lệ
Tổng số lao động	414	
Trong đó:		
- Lao động làm việc theo HĐLĐ từ 12 tháng trở lên	374	
- Lao động làm việc theo HĐLĐ dưới 12 tháng	40	
1. Phân theo giới tính		
Nam	318	
Nữ	96	
2. Phân theo trình độ (Với HĐLĐ từ 12 tháng trở lên)		
Trên Đại học	14	
Đại học	251	
Cao Đẳng	13	
Trung cấp	7	
Phổ thông, CNKT	102	

Tổng số lượng cán bộ nhân viên hiện tại của Công ty Cổ phần Xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh là 414 người.

Trình độ chuyên môn của cán bộ nhân viên: Xuất phát từ đặc thù ngành nghề kinh doanh nên trình độ chuyên môn của CBCNV được thể hiện ở nhiều cấp độ khác nhau: từ công nhân kỹ thuật... đến Cao đẳng, Đại học và trên Đại học.

Tùy thuộc vào vị trí công việc đòi hỏi trình độ và năng lực cán bộ, CNV Công ty sắp xếp bố trí nhân sự phù hợp; Đối với cán bộ quản lý từ Trưởng, Phó Phòng Ban phải có trình độ đại học, có chuyên môn nghiệp vụ tốt, có kỹ năng quản lý và điều hành, đồng thời nắm vững các quy định của pháp luật về các lĩnh vực có liên quan.

4.2 Chính sách với người lao động

Xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động, thực hiện dưới các hình thức sau:

📌 Chế độ làm việc

Người lao động trong Công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động, trừ một số lao động phổ thông ở các tỉnh thuê theo yêu cầu của từng dự án. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định.

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày làm việc/tuần và 8 giờ/ngày. Các phòng ban chức năng làm việc theo giờ hành chính.

Công ty thực hiện chế độ làm thêm giờ theo đúng Luật lao động, làm thêm không quá 200 giờ trong 1 năm, lương ngoài giờ được trả từ 150% đến 200% mức lương làm việc thông thường.

Công ty thực hiện đúng chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ theo quy định. Bên cạnh đó, Công ty còn tạo điều kiện cho nhân viên nghỉ dài hơn nếu có nhu cầu.

Thực hiện chế độ nghỉ phép theo quy định của người lao động

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển, Công ty đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo trực tiếp lao động ngay tại công trình, đào tạo chuyển nghề cho các lao động dôi dư, khuyến khích nhân viên các phòng ban tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn để nâng cao nghiệp vụ trực tiếp của lao động. Bên cạnh đó, Công ty còn tạo điều kiện, hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học các ngành nghề khác không liên quan tới nghiệp vụ trực tiếp.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty cam kết trả lương như sau:

- Đảm bảo trả đủ lương cơ bản hàng tháng cho người lao động theo quy định của Nhà nước.
- Tiền lương và tiền thưởng trả cho người lao động căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, chức danh công việc và chế độ tiền lương do Nhà nước, Công ty qui định nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Đảm bảo mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Nhà nước theo từng giai đoạn đối với người lao động có hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên (trừ trường hợp có thỏa thuận riêng trong Hợp đồng lao động) và những quyền lợi được cam kết trong thỏa ước lao động tập thể của Công ty đối với người lao động.

 Mức lương bình quân đến thời điểm 31/12/2021 là: 8,5 triệu đồng/người/tháng.

5. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Với kinh nghiệm và lợi thế có được từ lĩnh vực xây dựng, HCMCC đã có bước chuyển

mình sang lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản. Đây được xem là một bước đi thành công khi đầu tư bất động sản chính là ngành đóng góp lớn nhất vào lợi nhuận của HCMCC những năm gần đây.

Xuất phát từ thế mạnh về thi công xây dựng trong mảng xây dựng dân dụng, HCMCC cũng định hướng tập trung đầu tư nhiều hơn vào phân khúc nhà cao tầng và khu đô thị. Các dự án của HCMCC chủ yếu nằm tại khu vực Hà Nội. .

Hiện tại mảng đầu tư dự án bất động sản đang được tổ chức quản lý trực tiếp tại công ty thông qua Ban đầu tư.

Tại thời điểm hiện tại, Công ty đang triển khai thực hiện dự án (1) Đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp Phạm Ngũ Lão- Nghĩa Dân tại huyện Kim Động và huyện Ân Thi , tỉnh Hưng Yên: quy mô dự án Diện tích dự án 75ha, Tổng mức đầu tư dự kiến: 963,387,101,351 đồng; (2) Công ty đang kết hợp với Công ty CP Đầu tư Bất động sản TTT để thực hiện đầu tư dự án: Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở liền kề để bán, siêu thị, nhà hàng ăn uống và trường mầm non TTT tại xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên với quy mô 5.86 ha sau mở rộng; hiện dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị các thủ tục pháp lý.

6. Tình hình tài chính

6.1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 1: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	1,40	1,47
- Hệ số thanh toán nhanh =(TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH	Lần	0,92	0,83
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ /tổng tài sản	Lần	0,68	0,64
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	2,14	1,79
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Hàng tồn kho bình quân/ Giá vốn hàng bán	Lần	0,54	0,65

- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,62	0,58,9
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	4,3%	5,18%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH bình quân	%	8,5%	8,75%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS bình quân	%	2,7%	2,88%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	8,07%	6,08%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 CTCP Xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh)

6.2 Tài sản

Bảng 2: Giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2021

Đơn vị: VND

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	% GTCL /NG
Tài sản cố định hữu hình	149.332.347.102	88.962.850.333	60.369.496.769	40,4%
Nhà cửa, vật kiến trúc	74.552.087.938	18.806.689.148	55.745.398.790	74,7%
Máy móc, thiết bị	55.638.525.372	53.394.014.180	2.244.511.192	4,0%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	18.232.314.106	15.896.893.986	2.335.420.120	12,8%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	909.419.686	865.253.019	44.166.667	4,8%
Tài sản: Bất động sản	84.214.110.999	73.553.588.562	10.660.522.437	19,97%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 CTCP Xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh)

7. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

7.1 Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 8.000.000 cổ phần

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng

7.2 Cơ cấu cổ đông:

7.2.1 Cơ cấu cổ đông của Công ty

❖ Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất : ngày 30/9/2021

Bảng: Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước		7.990.780	99,88
1	Tổ chức trong nước	02	32.670	0,4
2	Cá nhân trong nước	458	7.958.110	99,48
II	Nước ngoài		9.220	0,11
1	Tổ chức nước ngoài	0	0	0
2	Cá nhân nước ngoài	02	9.220	0,11
III	Cổ phiếu quỹ		0	0
	Tổng cộng		8.000.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty ngày 30/9/2021-VSD)

❖ **Danh sách cổ đông sáng lập:** Không có

Công ty Cổ phần Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103010768 lần đầu ngày 09 tháng 02 năm 2006. Theo quy định tại điều 119 Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phiếu do cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

7.2.2 Cơ cấu cổ đông lớn của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng : Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Cổ đông	Số CMND /Hộ chiếu/ GCNĐKKD	Địa chỉ	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Minh Đức	017076000009	Số 79 Trương Định, Hà Nội	1.707.468	21,34%
2	Nguyễn Văn Hiền	011753201	Số 3 ngách 379/7, ngõ 379 Đội Cấn, Liễu Giai, Ba Đình, HN	565.348	7,07%
3	Nguyễn Minh Hải	011834565	Số 17 ngõ 41 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	404.150	5,05%
	Tổng cộng			2.676.966	33,46%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty 30/9/2021-VSD)

7.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

8. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

8.1 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Việc bảo vệ môi trường tại các điểm thi công luôn được Ban lãnh đạo quan tâm, đơn đốc thực hiện. Đối với giai đoạn thi công, Ban Lãnh đạo đã yêu cầu các đơn vị phải giảm thiểu ô nhiễm không khí do bụi và khí thải trong quá trình thực hiện thi công, vận chuyển nguyên, nhiên liệu, giảm tiếng ồn và rung ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh, tránh gây ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân trên địa bàn.

Toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải phát sinh trong quá trình xây dựng của các công trình đều được thu gom và xử lý, đảm bảo tiêu chuẩn trước khi thải ra hệ thống thải nước chung trong khu vực thực hiện công trình, dự án. Chất thải rắn và đặc biệt là chất thải rắn nguy hại phát sinh đều được thu gom và xử lý theo quy định để đảm bảo vệ sinh môi trường.

Nhờ tuân thủ các quy định về môi trường nên quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty không vi phạm và không bị xử phạt về vi phạm môi trường.

8.2 Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Bên cạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng doanh nghiệp, Công ty còn thực hiện tốt công tác xã hội, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện. Trong năm 2021 công ty đã tham gia nhiều hoạt động xã hội như :

- Chương trình ủng hộ chung tay phòng chống dịch Covid 19 cùng với: Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Đại học y Hà Nội, ủng hộ UBND tỉnh Bắc giang và huyện Việt Yên thuộc tỉnh Bắc giang phòng chống Covid 19
- Hoạt động khuyến học: Trao học bổng cho sinh viên Khoa xây dựng Trường ĐH Xây dựng Hà Nội

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh chung trên toàn quốc, kinh tế đất nước còn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, do đại dịch Covid kéo dài gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất và cơ hội tìm kiếm khai thác nguồn việc, đấu thầu trong xây dựng ngày càng cạnh tranh gay gắt đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nói chung và công ty nói riêng.

Lĩnh vực xây lắp là mũi nhọn và thế mạnh của công ty, là ngành nghề truyền thống với đội ngũ cán bộ quản lý có kinh nghiệm và công nhân có tay nghề cao, uy tín và thương hiệu với các chủ đầu tư trong và ngoài nước. Hoạt động sản xuất xây lắp tuy hiệu quả kinh tế không cao do sức ép giảm giá trong đấu thầu nhưng công ty vẫn duy trì để có việc làm cho CNV.

Bảng 3: Tình hình tài chính

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện	% Kế hoạch
Vốn điều lệ	80.000.000.000	80.000.000.000	100%
Doanh thu thuần	818.000.000.000	645.863.007.364	78,9%
Lợi nhuận trước thuế	41.000.000.000	42.186.355.182	102,9%
Tỷ lệ cổ tức dự kiến	10%-15%	Chờ ý kiến ĐH cổ đông	

Mặc dù Công ty không đạt được kế hoạch doanh thu như dự kiến tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận vẫn được đảm bảo. Dự kiến kế hoạch chia cổ tức là 10% (sẽ trình tại đại hội đồng cổ đông thường phê duyệt).

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Bảng 4: Tình hình tài sản, nguồn vốn của Công ty năm 2020-2021

		Năm	
TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
TỔNG TÀI SẢN			
I	Tài sản ngắn hạn	1.065.459.665.012	987.384.872.881
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	266.464.031.572	233.231.570.222
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu	426.798.372.776	129.041.087.243
4	Hàng tồn kho	363.573.778.706	427.904.680.314
5	Tài sản ngắn hạn khác	8.623.481.958	9.785.438.806
II	Tài sản dài hạn	110.561.468.291	107.903.231.164
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	54.584.184.800	60.369.496.769
3	Bất động sản đầu tư	16.823.928.425	10.660.522.437
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	28.294.558.349	27.804.896.185
5	Tài sản dài hạn khác	10.858.796.717	9.068.315.773
TỔNG NGUỒN VỐN			
I	Nợ phải trả	801.972.811.476	703.975.040.782
1	Nợ ngắn hạn	758.757.699.092	672.421.228.398
2	Nợ dài hạn	43.215.112.384	31.553.812.384
II	Vốn chủ sở hữu	374.048.321.827	391.313.063.263
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	80.000.000.000	80.000.000.000

2	Thặng dư vốn cổ phần	18.350.075.000	18.350.075.000
3	Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
4	Quỹ dự phòng ĐT tài chính	27.958.157.795	27.958.157.795
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	247.740.089.032	265.004.830.468

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của HCMCC

2.2 Tình hình nợ phải trả

Thực hiện chủ trương của Hội đồng Quản trị HCMCC và để duy trì uy tín trên thị trường của mình, Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Riêng với nghĩa vụ tài chính, hiện tại Công ty không có các khoản nợ ngân hàng, khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn phải trả.

Bảng 5: Số dư các khoản vay của Công ty qua các năm

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm	
	31/12/2020	31/12/2021
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	890.000.000	48.476.050.983
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	0
Tổng	19.424.930.800	41.277.299.674

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 -HCMCC

Bảng 6: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
Các khoản phải thu ngắn hạn	426.798.372.776	316.463.183.539
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	248.394.520.890	129.041.087.243
Trả trước cho người bán ngắn hạn	103.069.641.885	107.367.672.160
Phải thu về cho vay ngắn hạn	69.900.000.000	64.200.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	8.467.220.443	18.887.434.578

Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(3.033.010.442)	(3.033.010.442)
Các khoản phải thu dài hạn	-	-
Tổng	426.798.372.776	316.463.183.539

Bảng 7 : Tình hình Công nợ phải trả

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
I. Nợ ngắn hạn	758.757.699.092	672.421.228.398
Phải trả người bán ngắn hạn	264.003.722.203	281.885.623.323
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	393.650.155.588	253.895.185.945
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.847.731.574	1.937.887.303
Phải trả người lao động	35.228.933.889	24.010.614.465
Chi phí phải trả ngắn hạn	6.316.283.897	4.504.515.558
Phải trả ngắn hạn khác	28.046.348.402	26.712.689.496
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	890.000.000	48.476.050.983
Quỹ khen thưởng phúc lợi	28.774.523.539	30.998.661.325
II. Nợ dài hạn	43.215.112.384	31.553.812.384
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	2.097.955.830	2.137.987.505
Dự phòng phải trả dài hạn	41.117.156.554	29.415.824.879
NỢ PHẢI TRẢ	801.972.811.476	703.975.040.782

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 CTCP Xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Về công tác tổ chức, để phù hợp yêu cầu của sản xuất kinh doanh, Công ty đã Tổ chức phân công nhiệm vụ phù hợp với thể mạnh của từng đơn vị trong Công ty, tăng cường chuyên môn sâu cho các mảng: nội thất, cơ điện, điện nhẹ, cơ khí,... Sáp nhập, thành lập một số đầu mối mới cho phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty. Công tác đánh giá và luân chuyển, đào tạo và đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ luôn được quan tâm và thực hiện từng bước tương đối tốt. Công tác quản trị doanh nghiệp của Công ty không ngừng được củng cố và hoàn thiện.

4. Kế hoạch phát triển

Trong năm 2022, Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm khai thác thêm các công trình thi công xây lắp, ưu tiên nhóm công trình có kế hoạch vốn rõ ràng, chủ đầu tư có tiềm lực tài chính và nhóm đầu tư nước. Với những uy tín Công ty đã gây dựng được trong suốt những năm qua thì việc tìm kiếm công việc xây lắp là khả thi..

Năm 2022, Công ty đặt mục tiêu doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng 10% o với năm 2021.

Để hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra cho năm 2022, công ty đã đề ra nhiều giải pháp đồng bộ để tiến hành:

- Đạt mục tiêu tiến độ, chất lượng đối với các công trình đang thi công dở dang
- Làm tốt đối với các dự án mới
- Phát triển thêm các đối tác

Bảng 7: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2022

Chỉ tiêu	Năm 2022 (*)	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2019
Vốn điều lệ	80.000.000.000	-
Doanh thu thuần	780.920.000.000	20%
Lợi nhuận sau thuế	34.760.000.000	3,7%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,45%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	8,89%	
Cổ tức	10%	-

(*)Kế hoạch kinh doanh của năm 2022 là do Phòng KH-KTTT lập dự thảo chờ trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt.

PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Căn cứ vào quyền hạn, nhiệm vụ và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế nội bộ của công ty, HĐQT đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền, cụ thể:

- Tổ chức nhiều phiên họp và lấy ý kiến thành viên HĐQT để thông qua các nghị quyết, quyết định chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;
- Phê duyệt Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2021; Kế hoạch tài chính năm 2021 của Công ty;
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2021.
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đã tích cực chỉ đạo, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2021; đưa ra chủ trương, chỉ thị để Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh ở các lĩnh vực như:

- Quản lý và tổ chức thi công đảm bảo hiệu quả, chất lượng đối với các gói thầu xây lắp đã trúng thầu thực hiện trong năm;
- Nâng cao năng lực đấu thầu và thị trường xây lắp trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp và nhà ở chung cư cao tầng.
- Tích cực thu hồi công nợ, xử lý và giải quyết các khoản nợ tồn đọng; công tác thanh quyết toán công trình.
- Đảm bảo việc làm, nâng cao đời sống, thu nhập cho cán bộ, người lao động của công ty.
- Với sự chỉ đạo tích cực của HĐQT, nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và các Phòng, ban chuyên môn trong công ty, các chỉ tiêu chủ yếu về SXKD năm 2019 của công ty đã đạt theo kế hoạch đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Căn cứ vào tình hình kinh doanh hiện tại và dự kiến tình hình thị trường trong những năm tiếp theo, Công ty cổ phần Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh xây dựng chiến lược và phát triển sản xuất kinh doanh theo hướng:

- Lấy xây lắp làm trọng tâm vì xây lắp là thế mạnh của Công ty, với xu hướng nền kinh tế phát triển phục hồi sau đại dịch: các dự án kinh doanh Bất động sản, du lịch, văn phòng phát triển đối với lĩnh vực xây lắp công ty sẽ đón đầu dòng vốn đầu tư chuyển dịch về Việt Nam để nhận thầu các công trình xây lắp quy mô lớn và những dự án tổng thầu EPC. Công ty sẽ tiếp

tục duy trì với những khách hàng, đối tác đến từ Đài Loan, Hàn Quốc là những đối tác quen của Công ty trong 10 năm qua đồng thời mở rộng phát triển tìm kiếm các đối tác tiềm năng.

- Đối với lĩnh vực kinh doanh dự án và bất động sản: Công ty đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Cụm công nghiệp Phạm Ngũ Lão – Nghĩa Dân và Dự án khu nhà ở và Trung tâm thương mại, nhà trẻ TTT.
- Đối với việc kinh doanh văn phòng cho thuê: Tại tòa nhà 249A Thụy Khuê và 381 Đội Cấn duy trì số khách hàng tương đối ổn định với mật độ lấp đầy đạt xấp xỉ 95%. Công ty cũng đã xây dựng kế hoạch đào tạo con người, ngày càng hoàn thiện chất lượng dịch vụ để thu hút lượng khách thuê văn phòng lâu dài và ổn định tại những dự án kinh doanh của mình.

- Trong năm 2022, hoạt động của HĐQT tập trung vào các nhiệm vụ sau:
 - Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ cho phù hợp với những thay đổi theo quy định của Pháp luật và tình hình thực tế sản xuất của Công.
 - Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai các nhiệm vụ sau:
 - Triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 và các nghị quyết, chủ trương của HĐQT;
 - Điều hành hoạt động của công ty theo đúng Kế hoạch SXKD và Kế hoạch tài chính năm 2022 đã phê duyệt; đảm bảo các chỉ tiêu SXKD đã đề ra;
 - Đẩy mạnh công tác đấu thầu, tiếp thị khai thác các dự án kinh doanh bất động sản. Tăng cường công tác thu hồi công nợ;
 - Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động của công ty.

PHẦN V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Chấp nhận toàn bộ (Nội dung ý kiến kiểm toán viên trên Báo cáo tài chính công ty đã được kiểm toán năm 2021)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Được đính kèm Báo cáo thường niên.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Phạm Minh Đức